

Ngày 31/12/2025	12,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.1%	-7.2%	-17.3%

2025	
ROE	7.9%
	+/- YoY ▼ 4.1%

Q4/25	
DT thuần	1,871
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 116 ▼ 5.9%
	YoY ▼ 229 ▼ 10.9%

2025	
DT thuần	8,539
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 909 ▼ 9.6%

Q4/25	
LN gộp	103
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 65.1 ▲ 172%
	YoY ▼ 69.0 ▼ 40.0%

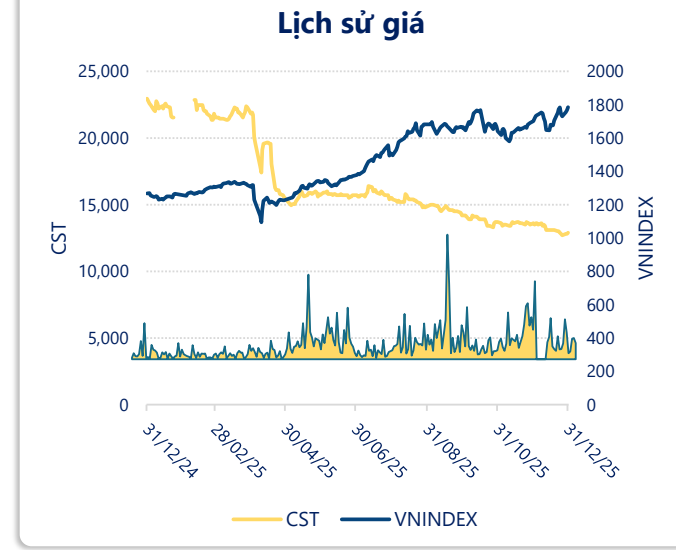
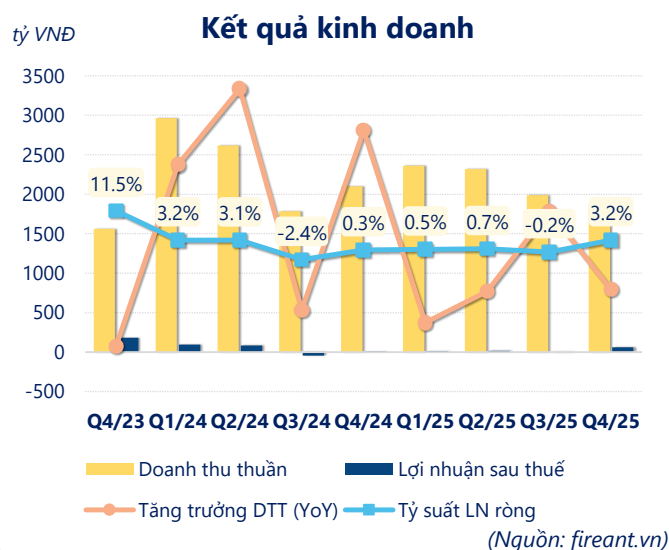
2025	
LN gộp	364
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 105 ▼ 22.5%

Q4/25	
LN thuần	74.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 80.7 ▲ 1244%
	YoY ▲ 65.5 ▲ 750%

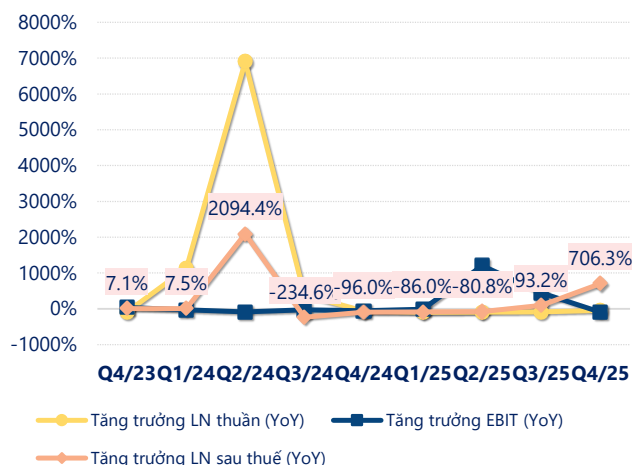
2025	
LN thuần	103
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 21.0 ▼ 16.8%

Q4/25	
LN sau thuế	59.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 64.7 ▲ 1317%
	YoY ▲ 53.1 ▲ 793%

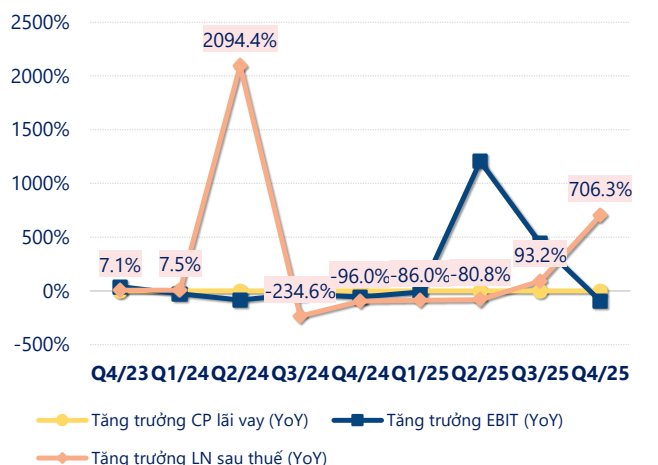
2025	
LN sau thuế	83.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 46.9 ▼ 36.1%



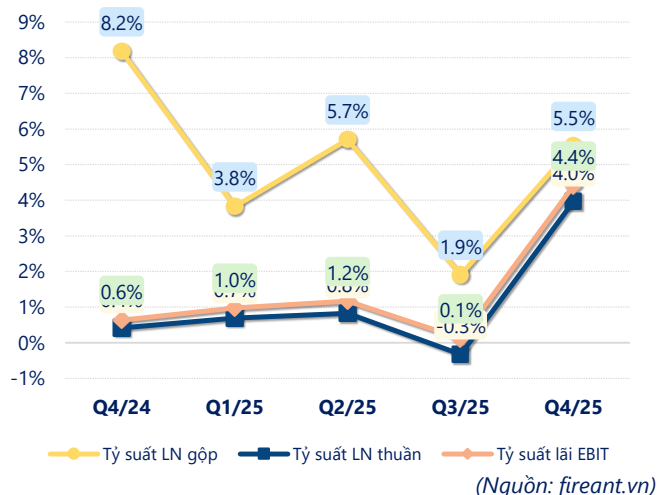
Tăng trưởng lợi nhuận



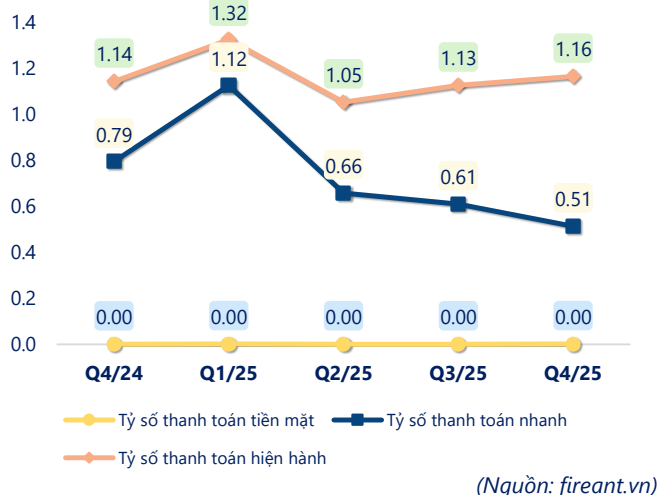
Tăng trưởng chi phí



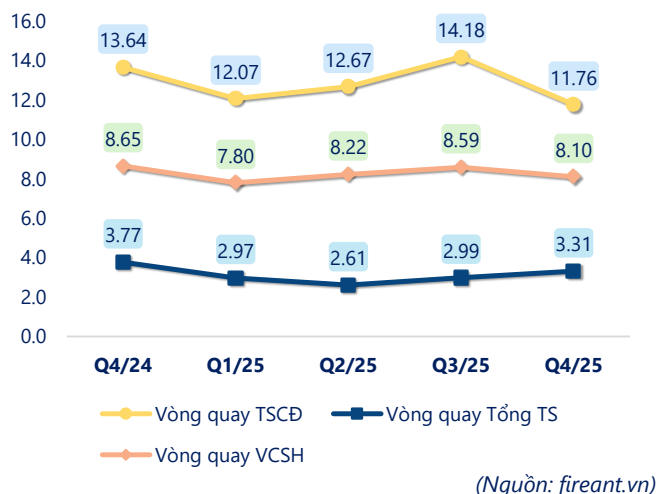
Tỷ suất lợi nhuận



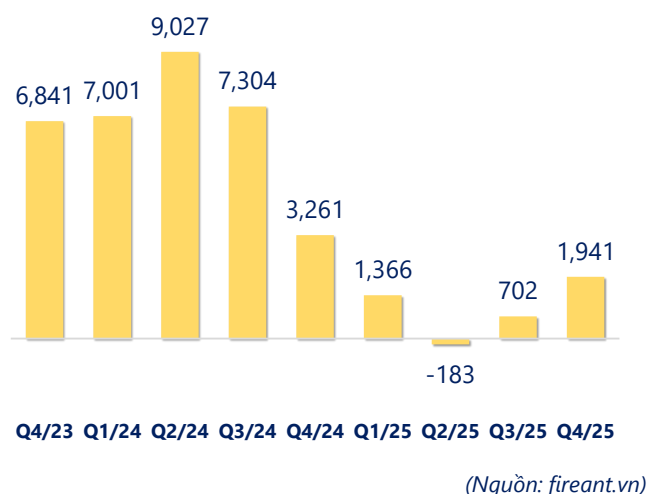
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,871	2,100	-10.9%	8,539	9,448	-9.6%
Giá vốn hàng bán	1,767	1,928	-8.3%	8,175	8,979	-8.9%
Lợi nhuận gộp	103	172	-40.0%	364	469	-22.5%
Doanh thu HĐTC	1.56	1.43	9.1%	6.11	5.71	7.0%
Chi phí TC	7.78	4.85	60.4%	30.4	20.0	51.9%
Chi phí lãi vay	7.78	4.85	60.4%	30.4	20.0	51.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.20	1.69	-29.2%	4.05	5.72	-29.2%
Chi phí QLDN	21.6	158	-86.3%	232	325	-28.7%
LN thuần từ HĐKD	74.2	8.73	750%	103	124	-16.8%
Lợi nhuận khác	0.45	-0.18	353%	1.22	38.8	-96.8%
LN trước thuế	74.7	8.55	774%	105	163	-35.8%
Lợi nhuận sau thuế	59.8	6.69	793%	83.1	130	-36.1%
LNST của CĐ cty mẹ	59.8	6.69	793%	83.1	130	-36.1%

(Nguồn: fireant.vn)

